TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2024/HS-ST
Ngày 04-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Dương – Phó Giám đốc trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Bình Chánh

2. Ông Lại Hữu Tâm – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai N - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành P, sinh năm 2004 tại tỉnh Long An; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở: A Tổ E, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Hồng A; bị cáo là người con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại: **Trần Thị Mỹ T1**, sinh ngày 01/01/2008 (vắng mặt)

Địa chỉ: 8 P, tổ G, khu phố G, phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật cho bị hại Trần Thị Mỹ T1: Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm: 1970 (có mặt);

Địa chỉ: 8 P, tổ G, khu phố G, phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Thị Mỹ T1: Bà

Đào Thị Bích L – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Phạm Duy P1**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C cư xá P, đường P, phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Hồ Thị Ngọc C**, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: D ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2023, bị cáo Nguyễn Thành P quen biết với em Trần Thị Mỹ T1 (sinh ngày 01/01/2008) qua mạng xã hội L1 (P sử dụng nick "Phúc 10 tuổi", em T1 sử dụng nick "MTrúc" và kết bạn Facebook với nhau (P sử dụng nick "Phúc Nguyễn", em T1 sử dụng nick "Ngọc N1"). Sau đó, cả hai nảy sinh tình cảm yêu nhau. Do em T1 chưa có việc làm nên bị cáo P rủ em T1 lên Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm, em T1 đồng ý. Sáng ngày 23/6/2023, theo chỉ dẫn của bị cáo P, em T1 đón xe đi từ Đồng Nai đến cây xăng Q, địa chỉ A đường V, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, em T1 đến điểm hẹn và điện thoại cho bị cáo P đến đón. Lúc này, bị cáo P điều khiển xe mô tô chở em T1 đến khách sạn M, địa chỉ D, Tổ G, Ấp D, xã V, huyện B và thuê phòng số 205. Tại đây, bị cáo P tự cởi áo của mình ra rồi lên giường nằm cạnh em T1, hôn vào má em T1, dùng tay sờ vào bên trong ngực em T1 rồi tự cởi quần áo em T1 và quần của bị cáo P ra, đưa dương vật vào bên trong âm đạo của em T1 thực hiện hành vi quan hệ tình dục khoảng 05 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo. Sau khi quan hệ tình dục xong, một lúc sau bị cáo P đi làm, còn em T1 ở lại phòng 205 nghỉ ngơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo P quay lại phòng 205 đưa 01 viên thuốc tránh thai cho em T1 uống. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo P tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục lần thứ hai với em T1 rồi xuất tinh bên ngoài âm đạo. Sau khi quan hệ tình dục xong, cả hai cùng ngủ đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/6/2023, bị cáo P thực dậy đi làm, còn em T1 ở lại phòng 205.

Ngày 23/6/2023, bà Nguyễn Thị Á là mẹ ruột của em T1 phát hiện T1 bỏ nhà đi nên bà Á kiểm tra facebook phát hiện em T1 quen với bị cáo Nguyễn Thành P nên ngày 24/6/2023, bà Á đến chỗ làm của bị cáo P thì bị cáo P dẫn bà Á đến khách sạn M để đón em T1 về nhà. Sau khi về nhà, em T1 kể lại sự việc bị cáo P xâm hại tình dục nên bà Á đưa em T1 đến Công an xã V trình báo vụ việc. Công an xã lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, xử lý.

Bản kết luận giám định xâm hại tình dục số 107/KLTDTE-TTPY.2023 ngày 17/7/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H đối với Trần Thị Mỹ T1:

" - Màn trinh: Dãn. Rách mới tại vị trí 6 giờ.

- Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.

- Có hiện diện ADN người nam:

+ Trong dịch phết âm đạo, đủ làm cơ sở so sánh ADN nhiễm sắc thể Y của đối tượng.

+ Trong dịch phết vùng âm hộ và hậu môn không nhưng không đủ làm cơ sở so sánh với ADN của đối tượng" (bút lục số 26-28).

Kết luận giám định ADN số 1.171A-2023/KLGĐADN-TTPY ngày 11/8/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H đối với Trần Thị Mỹ T1:

"Hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Thành P trùng khớp với hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y có hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo của Trần Thị Mỹ T1".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, bị cáo Nguyễn Thành P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 quần Jean ngắn màu xanh xám, 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen có chữ Burberry màu trắng bên ngực trái, 01 quần lót màu đen có chữ XEW màu trắng trên lưng quần; 01 quần Jean ngắn màu xám, 01 áo thun ngắn tay màu xanh lá và 01 quần lót màu xanh dương (tất cả thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành P).

- 01 quần dài màu xám, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần lót màu vàng và 01 áo lót màu hông (tất cả thu giữ của Trần Thị Mỹ T1).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số seri C39LN8QDF RC9, số máy MQAK2LLIA đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành P).

- 01 điện thoại di động Nokia C20 màu xanh, số Imei1 3567 489 7260 4627, số Imei2 3567 489 7260 4635 (thu giữ của Trần Thị Mỹ T1).

Về trách nhiệm dân sự: Em Trần Thị Mỹ T1 và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Á yêu cầu Nguyễn Thành P bồi thường tiền tổn thất tinh thần 120.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành P về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16

tuổi". Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành P khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay về với gia đình. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng, bồi thường ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành P bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng tiền điều trị sức khỏe, tổn thất về tinh thần, danh dự nhân phẩm bị xâm phạm bồi thường ngay một lần sau khi Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo nghiêm minh theo tội danh và điều khoản Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành P bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng để điều trị sức khỏe, tổn thất về tinh thần, danh dự nhân phẩm bị xâm phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Thành P phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 23/6/2023 bị cáo Nguyễn Thành P đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại tại phòng số 205 khách sạn M1 Trúc địa chỉ D, tổ G, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và sự phát triển bình thường về mặt tinh thần, tâm sinh lý đối với bị hại mà còn vi phạm thuần phong mỹ tục. Khi thực hiện hành vi giao cấu với bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì ham muốn tình dục nên bị

cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Tại thời điểm giao cấu bị hại đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thành P phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- 01 quần Jean ngắn màu xanh xám, 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen có chữ Burberry màu trắng bên ngực trái, 01 quần lót màu đen có chữ XEW màu trắng trên lưng quần; 01 quần Jean ngắn màu xám; 01 áo thun ngắn tay màu xanh lá và 01 quần lót màu xanh dương (tất cả thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành P). 01 quần dài màu xám, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần lót màu vàng và 01 áo lót màu hông (tất cả thu giữ của Trần Thị Mỹ T1). Xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số seri C39LN8QDF RC9, số máy MQAK2LLIA (thu giữ của Nguyễn Thành P) và 01 điện thoại di động Nokia C20 màu xanh, số Imei1 3567 489 7260 4627, số Imei2 3567 489 7260 4635 (thu giữ của Trần Thị Mỹ T1). Đây là vật không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo và bị hại theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 120.000.000 đồng (bao gồm tiền điều trị sức khỏe bị tổn hại và tiền tổn thất về tinh thần), bồi thường ngay một lần sau khi xét xử. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên. Do đó căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, Hội đồng xét xử buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng, bồi thường ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 (sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng, bồi thường ngay một lần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 quần Jean ngắn màu xanh xám, 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen có chữ Burberry màu trắng bên ngực trái, 01 quần lót màu đen có chữ XEW màu trắng trên lưng quần, 01 quần Jean ngắn màu xám, 01 áo thun ngắn tay màu xanh lá, 01 quần lót màu xanh dương, 01 quần dài màu xám, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần lót màu vàng và 01 áo lót màu hồng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số seri C39LN8QDF RC9, số máy MQAK2LLIA.

- Trả lại cho bị hại Trần Thị Mỹ T1: 01 điện thoại di động Nokia C20 màu xanh, số Imei1 3567 489 7260 4627, số Imei2 3567 489 7260 4635.

(Các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/5/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

3. Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Thành P bồi thường cho bị hại Trần Thị Mỹ T1 số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi) đồng, bồi thường ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 (sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (4)
- Lưu hs; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

2AAKKBO*ϕεηχα

Nguyễn Tấn Việt

φ+